

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 02-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu
2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02-8-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QXXST-HS ngày 22-7-2019 đối với bị cáo:

Lâm Vĩnh P (có tên gọi khác là **Đ**), sinh năm 1985; Nơi sinh: Thạnh P, Mỹ X, Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp khu 4, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lâm Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ tên Nguyễn Thị Hồng L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang cai nghiện bắt buộc theo số 95/QĐ-TA ngày 24-12-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tại Cơ sở Cai nghiện Ma túy tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông **Trương Văn D**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số 230 đường ấp Kiết B, xã Lâm K, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Dương Trường A**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 741 đường Q, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 21-7-2018 Lâm Vĩnh P nhờ bạn tên Trương Văn D chở đến thành phố S để lấy giấy tờ cho P, D đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, biển số 83P3-484.07 của D chở P từ Mỹ X lên thành phố S, khi đến S thì P và D vào quán cà phê tại Số 186 đường Trương Công Đ, Khóm 6, Phường 2, thành phố S để uống nước, uống nước được 05 phút thì Phúc nói với Dũng mượn xe đi lấy giấy tờ, Dũng đồng ý và đưa chìa khóa xe cho P và P lấy xe của D chạy đi. Sau khi lấy được xe P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân nên P điều khiển xe lên thành phố Cần Thơ cầm cố xe cho người tên Nguyễn Tuấn N với số tiền là 8.000.000 đồng, số tiền này P đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22-7-2018 thì D đến Công an trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 122/KL.ĐGTS ngày 31-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 xe mô tô biển số 83P3-484.07, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn đen, số máy KC26E1138894, số khung 2605GY102487, dung tích 149 đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 95%, với số tiền là $01 \times 42.900.000 \text{ đồng} \times 95\% = 40.755.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, vào sáng ngày 02-10-2018 Lâm Vĩnh P đến nhà của Dương Trường A ở tại Số 741 đường Q, Khóm 3, Phường 2, thành phố S rủ A nhậu thì A đồng ý. Đến trưa cùng ngày thì P mua đồ nhậu đến nhà của A, trong lúc A đang làm đồ nhậu thì P mượn A điện thoại di động hiệu samsung Galaxy J6 màu đen để điện thoại, điện thoại xong P không trả điện thoại mà bỏ vào túi quần của P, sau đó P tiếp tục hỏi mượn xe của A biển số 83F4-9113 để đi công chuyện A đồng ý. Sau khi lấy được điện thoại và xe P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh A để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, P điều khiển xe lên thành phố Cần

Thơ cầm cố điện thoại, tại tiệm cầm đồ A 3 ở Số 111 đường Võ Văn K, phường An H, thành phố Cần Thơ được 1.300.000 đồng, số tiền này P đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc xe thì P khai nhận có người tên Trung Lúa nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể đã dùng vũ lực chiếm đoạt chiếc xe mà P đã mượn của A. Nhưng P cũng không có chứng cứ để chứng minh việc Phúc bị chiếm đoạt xe mà P đã mượn của bị hại A.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL.ĐGTS ngày 09-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HOPE II, loại xe nữ, dung tích xi lanh 108, màu sơn xanh, biển số 83F3-9113, số máy 52FMH31047599, số khung CHCX32060000279 đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 55%, với số tiền là $01 \times 10.000.000 \text{ đồng} \times 55\% = 5.500.000 \text{ đồng}$; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền là $01 \times 4.290.000 \text{ đồng} \times 80\% = 3.432.000 \text{ đồng}$.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS.TPST ngày 02-7-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lâm Vĩnh P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lâm Vĩnh P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lâm Vĩnh P bồi thường cho các bị hại là ông Trương Văn D số tiền là 40.755.000 đồng và ông Dương Trường A số tiền là 8.932.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Trương Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông D tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì ông D thừa nhận xe mô tô hiệu HONDA biển số 83P3-484.07 là do bị cáo

chiếm đoạt. Nay ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 40.755.000 đồng và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Dương Trường A vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông A tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì ông A thừa nhận xe mô tô nhãn hiệu HOPE II biển số 83F4-9113 và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 là do bị cáo chiếm đoạt. Nay ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 8.932.000 đồng và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, các bị hại ông Trương Văn D và ông Dương Trường A vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người bị hại đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người bị hại cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những bị hại ông Trương Văn D và ông Dương Trường A.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Vĩnh P đã khai nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên trong các ngày 21-7-2018 và ngày 02-10-2018, bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 21-7-2018, bị cáo nhờ Trương Văn D chở bị cáo từ Mỹ X đến thành phố S để lấy giấy tờ thì D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô hiệu HONDA biển số 83P3-484.07 chở bị cáo đến thành phố S rồi vào quán cà phê tại Số 186 đường Trương Công Đ, Khóm 6, Phường 2, thành phố S, trong lúc uống nước thì bị cáo hỏi mượn xe của D để đi lấy giấy tờ thì D đồng ý và đưa xe cho bị cáo. Sau khi lấy được xe bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên điều khiển xe lên thành phố Cần Thơ cầm cho Nguyễn Tuấn N được số tiền là 8.000.000 đồng. Qua định giá tài sản có giá trị là 40.755.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 02-10-2018, bị cáo đến nhà của Dương Trường A tại Số 741 đường Q, Khóm 3, Phường 2, thành phố S để rủ An nhậu. Trong lúc A đang làm đồ nhậu thì bị cáo mượn điện thoại và xe mô tô hiệu HOPE II biển số 83F4-9113 của A để đi công chuyện thì A đồng ý. Sau khi lấy được điện thoại và xe mô tô thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của A nên điều khiển xe lên thành phố Cần Thơ đến tiệm cầm đồ A 3 ở Số 111 đường Võ Văn K, phường An H, thành phố Cần Thơ cầm điện thoại được 1.300.000 đồng. Còn chiếc xe thì bị người tên Trung Lúa đã dùng vũ lực chiếm đoạt. Qua định giá tài sản có tổng giá trị là 8.932.000 đồng.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Lâm Vĩnh P đã lợi dụng sự tín nhiệm của các người bị hại để hỏi mượn 01 xe mô tô hiệu HONDA biển số 83P3-484.07, 01 xe mô tô hiệu HOPE II biển số 83F4-9113 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 49.687.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lâm Vĩnh P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì trong các ngày 21-7-2018 và ngày 02-10-2018, bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của những người bị hại có giá trị

trên 4.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên. Cần áp dụng các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại Trương Văn D yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô hiệu HONDA biển số 83P3-484.07 theo kết luận định giá là 40.755.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị hại Dương Trường A yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu HOPE II biển số 83F3-9113 theo kết luận định giá là 5.500.000 đồng và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 theo kết luận định giá là 3.432.000 đồng, tổng cộng giá trị tài sản là 8.932.000 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật và tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại là ông D số tiền là 40.755.000 đồng và bị hại An số tiền là 8.932.000 đồng.

[7]. Đối với ông Nguyễn Tuấn N là người đã cầm xe mô tô hiệu HONDA biển số 83P3-484.07 của bị cáo đem đến nhưng hiện nay đã bỏ trốn nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra – Công an thành phố Sóc Trăng tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Trung Lúa theo bị cáo khai là đã chiếm đoạt xe mô tô hiệu HOPE II biển số 83F4-9113 nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra – Công an thành phố Sóc Trăng tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Vĩnh P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Lâm Vĩnh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lâm Vĩnh P bồi thường cho các bị hại là ông Trương Văn D số tiền là 40.755.000 đồng và ông Dương Trường A số tiền là 8.932.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.484.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Châu

Đỗ Ngọc Cận

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vĩnh Ảnh

Đỗ Ngọc Cận

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Châu

Đỗ Ngọc Cận

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Trần Thành Tự

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Hà Văn Châu

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

